

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2020/NQ- HĐQT

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 05 /2020/BB-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn ngày 10 tháng 06 năm 2020;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Thời gian: 08h00 ngày 29 tháng 6 năm 2020
- Địa điểm: Khách sạn Núi Hoa, tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2: Thông qua Bộ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 3: Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo quy định.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD;
- BKS;
- CVP; PKT; TKCT;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Phi Hồ

Số: 11/TB-HĐQT

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 06 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội:** Khai mạc hồi 8 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2020
- Địa điểm tổ chức Đại hội:** Khách sạn Núi Hoa (Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).
- Đối tượng tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (mã BKC) tại thời điểm chốt danh sách ngày 01 tháng 6 năm 2020.
- Nội dung họp:** Có Chương trình họp kèm theo.
- Tài liệu họp:** Chi tiết vui lòng xem trên website: backanco.com.

*** Lưu ý:**

- Công ty sẽ gửi Thư mời họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đến địa chỉ của toàn thể Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 01/6/2020 theo thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được Thư mời họp.

- Người tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo Thư mời họp và bản chính CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu. Trường hợp được ủy quyền dự họp, đề nghị người đại diện cổ đông mang thêm bản chính Giấy uỷ quyền họp lệ và bản sao CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN của cổ đông ủy quyền.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT; BKS;
- BTGD;
- CVP; TKCT;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Phi Hồ



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020.**

Thời gian: Khai mạc lúc 8 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Khách sạn Núi Hoa - Tổ 4, phường Đức Xuân, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	07h00-08h00	- Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu	BTC
02	08h00-08h30	- Ổn định và chào cờ	BTC
		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	BTC
		- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội	BTC
		- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc và điều hành Đại hội. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội - Thông qua chương trình nghị sự Đại hội	Chủ tịch HĐQT
03	08h30-11h30	CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI	
		1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Thảo luận và biểu quyết	Tổng Giám đốc
		2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
		3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT
		4. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng Ban kiểm soát
		5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
		6. Thông qua Tờ trình về Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2020.	Kế toán trưởng

		Thảo luận và biểu quyết.	
		7. Thông qua Tờ trình Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng ban kiểm soát
		8. Các nội dung khác do Đại hội quyết định	Chủ tịch HĐQT
04	11h30-11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Thảo luận và biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT Thư ký Đại hội
05	11h45	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

Số: 08/BC – HĐQT

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Thay mặt Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn trong năm 2019

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra tương đối ổn định nhưng do gặp một số khó khăn về thị trường, giá cả, nguyên liệu đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó do thủ tục pháp lý kéo dài nên một số dự án của công ty vẫn chưa đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đề ra như: Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít, tái chế ắc quy chì, hồ chứa thải mới, mỏ Nà Duông. Riêng Nhà máy luyện chì hoạt động đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch nhưng vẫn chưa đạt đủ công suất.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	27.650	24.480,94	88,54
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.600	5.282,598	94,33
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.100	3.236,337	78,94
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	4.200	4.698,723	111,87
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.500	0,0	-
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	4.500	5.627,908	125,06
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	268,5	235,186	87,59
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	12,0	12,773	106,44
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	28,147	100,53
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	5,5	6,355	115,55
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,4	7,5	101,35

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019

1. Các hoạt động chung

Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến bằng văn bản để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng. Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, Quyết định liên quan tới công tác nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, nhu cầu vốn và kế hoạch phát triển của Công ty thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 25/4/2019.

Bên cạnh đó HĐQT đã lập các báo cáo tình hình quản trị 6 tháng, 1 năm và công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT.

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày, bao gồm:

- Giám sát thực hiện Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.
- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư
- Giám sát, chỉ đạo việc lập các báo cáo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

3. Mức chi thù lao HĐQT năm 2019.

Trong năm 2019 công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019, cụ thể:

Bảng 2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2019		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT.	1	50.000.000	12	600.000.000
1	Thành viên HĐQT.	4	10.000.000	12	480.000.000
	Tổng cộng				1.080.000.000

III. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Từ đầu năm 2020 đến nay dịch Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới kinh tế Việt Nam và thế giới. Tình trạng “bế quan tỏa cảng” giữa các nước và giá chì, kẽm giảm sâu đã tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu thiệt hại công ty đã buộc phải thu hẹp khai thác và tập trung nguồn lực cho hoạt động của nhà máy luyện chì và sản xuất bột kẽm oxít. Luyện kim sẽ là lĩnh vực hoạt động trọng tâm của công ty trong thời gian tới.

Bảng 3: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh kế hoạch năm 2020 với thực hiện năm 2019 (%)
1	Khối lượng sản phẩm khai thác	Tấn	24.480,94	20.667	84,42
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (HL: 60% Pb)	Tấn	4.761,5	4.018	84,38
	- Tinh quặng kẽm (HL: 50% Zn)	Tấn	3.236,3	3.214	99,31
	- Khối lượng sản phẩm chì thỏi	Tấn	4.698,72	6.000	127,69
3	Khối lượng sản phẩm xuất bán				
	- Khối lượng xuất bán tinh quặng kẽm	Tấn	0	2.000	100
	- Khối lượng xuất bán chì thỏi	Tấn	5.627,91	5.600	99,50
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	235,10	266,6	113,40
5	Giá vốn	Tỷ đồng	210,80	244	115,75
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,37	0,2	4,58
7	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	10,30	12	116,50
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	13,78	13	94,34
9	Thu nhập khác	Tỷ	14,79	4,60	31,10

		đồng			
10	Chi phí khác	Tỷ đồng	2,65	1,50	56,60
11	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	16,73	0,9	5,38
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tỷ đồng	3,96	0,18	19,95
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	12,77	0,72	0,86
14	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	28,147	24,14	86%
15	Nộp bảo hiểm	Tỷ đồng	6,355	5,20	95%
16	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,5	7,4	99%

Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc trên cơ sở tạo điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- BTGD;
- VP; TKCT;
- Lưu: VT.



Vũ Phi Hồ

Số: 88 /BC-TGD

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I. Đặc điểm tình hình năm 2019

1. Đánh giá chung:

- Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra tương đối ổn định nhưng do gặp một số khó khăn về thị trường, giá cả, nguyên liệu đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đề ra.
- Chính sách thắt chặt quản lý của Nhà nước và địa phương trong lĩnh vực khai khoáng đã tác động tới hoạt động của Công ty, ảnh hưởng đến tiến độ của một số dự án đang triển khai như Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít, tái chế ắc quy chì, hồ chứa thải mới, mỏ Nà Duông, mỏ Bó Nặm.
- Công ty tiếp tục cải thiện môi trường làm việc và thu nhập cho người lao động; cải tạo công nghệ, rà soát điều chỉnh các khâu trong sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa chi phí.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Ban lãnh đạo có chủ trương, định hướng đúng, quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt, sát sao với cơ sở; nội bộ Công ty đoàn kết; người lao động tích cực trong lao động sản xuất; các cấp chính quyền trong tỉnh tạo điều kiện.

2.2. Khó khăn

- Chưa có thêm mỏ để khai thác trong khi mỏ cũ khai thác trong điều kiện khó khăn, sản lượng ít, hàm lượng thấp, các nguồn nguyên liệu khác chưa được cấp phép xử lý dẫn đến thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.
- Giá bán kim loại vẫn tiếp tục giảm dẫn đến hàng khó tiêu thụ, tồn kho tăng, thiếu vốn để tái đầu tư sản xuất.
- Cơ chế, chính sách của Nhà nước ngày càng thắt chặt, còn nhiều bất cập, vẫn mang tính cục bộ địa phương; thủ tục hành chính còn rườm rà, chồng chéo, các dự án chủ yếu nằm trong vùng CT229 nên khi triển khai thường gặp khó khăn, mất nhiều thời gian để thực hiện, làm chậm tiến độ của dự án.

- Lao động phổ thông lẫn lao động có trình độ, tay nghề cao vẫn khan hiếm, thiếu hụt, tuyển dụng khó; nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, quy định Công ty của người lao động còn hạn chế.

II. Những kết quả đạt được

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2019 hoạt động khai thác mỏ diễn ra tương đối ổn định. Tuy nhiên bên cạnh đó có một số dự án vẫn chưa đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đề ra như: Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít, tái chế ắc quy chì, hồ chứa thải mới, mỏ Nà Duồng. Riêng Nhà máy luyện chì hoạt động đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch nhưng vẫn chưa đạt đủ công suất.
- Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, cải tạo và nâng cấp; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện; trang thiết bị phục vụ sản xuất tiếp tục được cơ giới hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên.
- Công ty đã thu hút và giữ được lực lượng lao động có tay nghề; các khoản đóng góp cho ngân sách địa phương vượt kế hoạch đề ra.
- Năm 2019 đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty đã nỗ lực khai thác được 24.480,94 tấn quặng nguyên khai, đạt 88,54% kế hoạch đề ra. Do sản lượng khai thác chưa đạt được kế hoạch dẫn đến các chỉ tiêu về tinh quặng cũng không đạt được kế hoạch. Riêng nhà máy luyện chì hoạt động ổn định nên chỉ tiêu chì kim loại đạt vượt mức với sản lượng 4.698,723 tấn đạt 111,87% so với kế hoạch. Trong năm 2019 giá bán kim loại vẫn giảm, hàng khó tiêu thụ, tồn kho tăng đặc biệt là tinh quặng kẽm, giá vốn hàng bán Công ty con tăng cao nên doanh thu không đạt theo kế hoạch.

Những kết quả đạt được trong năm 2019 cụ thể như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	27.650	24.480,94	88,54
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.600	4.761,5	94,33
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.100	3.236,337	78,93
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%$)	Tấn	4.200	4.698,723	111,87
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.500	0	0
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%$)	Tấn	4.500	5.627,908	125,06
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	268,5	235,186	87,59
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	12,0	12,773	106,44
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	28,147	100,53
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	5,5	6,355	115,55

8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,4	7,5	101,35
---	--------------------	----------	-----	-----	--------

Bảng 2: Chi tiết các khoản nộp ngân sách nhà nước năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2018	Phát sinh trong kỳ năm 2019		Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2019
			Số phải nộp	Số đã nộp	
1	Thuế GTGT	0	12.882.597.661	9.315.958.325	3.566.639.336
2	Thuế TTĐB	21.371.662	10.547.488	8.204.116	23.715.034
3	Thuế TNDN	4.647.563.822	3.993.176.324	4.232.776.065	4.407.964.081
4	Thuế TNCN	384.174.474	413.579.596	574.704.550	223.049.520
5	Thuế tài nguyên	1.399.221.942	6.740.819.647	7.342.149.972	797.891.617
6	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	466.771.586	466.771.586	0
7	Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	1.060.835.234	36.966.715	750.257.949	347.544.000
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	347.544.000	5.108.797.546	5.456.341.546	0
Tổng cộng		7.860.711.134	29.653.256.563	28.147.164.109	9.366.803.588

Bảng 3: Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2019

ĐVT : Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Mỏ Nhà Bóp - Pù sáp	3,5	3,6
2	Mỏ Nhà Duông	3,0	
3	Mỏ Bó Nặm	10,0	1,3
4	Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít	20,6	
5	Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường, Nhà máy luyện chì, Nhà máy tuyển nổi, Lò luyện chì mới	16,5	11,8
	- Nhà chứa xỉ thải, nguyên liệu	4,0	3,6
	- Hệ thống phối trộn nguyên liệu luyện chì, kênh làm lạnh	1,5	1,0
	- Xử lý khói khí nhà máy luyện chì	6,0	2,3
	- Hồ chứa đuôi thải xởng tuyển	5,0	2,3
	- Hệ thống vắt tinh quặng chì		1,0
	- Lò luyện chì mới, Xởng ép viên		1,6
6	Xử lý ác quy chì phế thải	12,0	
7	Thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Công ty con (Công ty TNHH Việt Trung)	7,5	0,5
8	Xây tòa nhà văn phòng Thái Nguyên	27,66	0,1
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		100,76	17,3

2. Công tác nhân sự:

2.1. Ban điều hành Công ty:

Hiện nay Ban điều hành gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

Bảng 4: Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đình Văn Hiến	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc	
3	Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc	
4	Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc	
5	Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/12/2019

2.2. Các quyết định quan trọng về tổ chức bộ máy, nhân sự Công ty:

- Trên cơ sở về tổ chức bộ máy, nhân sự và các đơn vị trực thuộc đã được thành lập, trong năm 2019 không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức.
- Về nhân sự cấp cao, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Đỗ Đình Thắng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.
- Trong năm 2019, Tổng giám đốc đã ký các quyết định bổ nhiệm đối với Chánh văn phòng, Phó phòng Tài chính kế toán, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn.

2.3. Tổng số lao động toàn Công ty năm 2019:

Tổng số lao động của toàn Công ty là gần 700 người, trong đó Công ty con hơn 200 người.

2.4. Công tác đào tạo:

Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo, huấn luyện liên quan đến vật liệu nổ, hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.

3. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Hoạt động khai thác năm 2019:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp tiếp tục hoạt động ổn định, sản lượng khai thác đạt 22.836,95 tấn quặng.
- Mỏ Lũng Váng sản lượng đạt 1.643,99 tấn quặng.
- Mỏ nước khoáng AVA: Do nhà máy dừng hoạt động lâu năm nên nhà xưởng, máy móc thiết bị đã hư hại, giảm sút giá trị, trong khi việc cấp giấy phép khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn, dự án có nguy cơ bị thu hồi. Vì vậy Công ty đã tìm nhà đầu tư phù hợp là Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG để bán thanh lý toàn bộ tài sản trên đất của nhà máy nước khoáng AVA với giá là 11 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Công ty đã làm thủ tục chấm dứt dự án nhà máy nước khoáng AVA và trả lại nhà nước quyền sử dụng khu đất của nhà máy để bên mua tài sản trên đất được phép tiếp tục thuê đất.

3.2. Hoạt động sản xuất, chế biến:

- Nhà máy luyện chì: Nhà máy hoạt động ổn định. Sản lượng sản xuất đạt 4.698,723 tấn chì kim loại (hàm lượng Pb \geq 97%).
- Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít: Đã cải tạo, sửa chữa xong; tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải nguy hại để có nguồn nguyên liệu mới phục vụ sản xuất.
- Sản xuất, kinh doanh đồ uống: Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn chỉ duy trì sản xuất nước đóng bình nhựa 20 lít để phục vụ nội bộ trong công ty và bán ở thị trường thành phố Bắc Kạn.

3.3. Hoạt động thăm dò:

- Mỏ Bó Nặm: Ngày 11/01/2019 đã được cấp giấy phép thăm dò và Công ty đang triển khai công tác thăm dò.
- Mỏ Nà Duồng: Hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác (hiện đang chờ cấp phép).

3.4. Hoạt động đầu tư khác:

Năm 2019 Công ty có các hoạt động đầu tư ra bên ngoài như sau:

- Mua thêm 189.200 cổ phần phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An tương đương số tiền 1.892.000.000 đồng.
- Góp thêm vốn vào Công ty con là Công ty TNHH Việt Trung đưa vốn điều lệ của Công ty con sau khi góp vốn là 20 tỷ đồng; số tiền đầu tư 9.632.000.000 đồng.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Về khai thác khoáng sản

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 18.100 tấn quặng/năm.
- Khai thác mỏ Lũng Váng đạt công suất được cấp phép 1.370 tấn quặng/năm. Hoàn thiện công tác thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ theo quy định để nâng công suất khai thác lên khoảng 17.000 tấn quặng/năm.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19, hoạt động giao thương giữa các nước bị hạn chế nên giá kim loại trên thị trường sụt giảm sâu dẫn đến hàng tồn kho, khó tiêu thụ; hoạt động khai thác diễn ra cầm chừng, chủ yếu là duy trì việc làm cho người lao động. Đến tháng 4/2020 giá kim loại đã giảm thấp hơn nhiều so với giá vốn, ngoài ra sản phẩm tinh quặng kẽm tồn kho từ năm 2018 vì vậy Công ty không đủ nguồn lực để duy trì sản xuất nên Công ty đã báo cáo Chủ tịch HĐQT và Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 4 năm 2020 tạm dừng khai thác tại mỏ Nà Bốp - Pù Sáp và mỏ Lũng Văng - Công ty TNHH Việt Trung, từ đó phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động với 257 cán bộ công nhân lao động, do vậy sản lượng khai thác sẽ không đạt được như kế hoạch.

595
TY
IẢN
3 SÁ
CAN
T.BÁ

- Mỏ Nà Duồng: Dự kiến đi vào hoạt động có sản phẩm trong Quý III/2020 với công suất khai thác 4.750 tấn quặng/năm và quý III, IV/2020 kế hoạch dự kiến 1.200 tấn.
- Tạm dừng hoạt động thăm dò mỏ chì kẽm Bó Nặm theo giấy phép đã được cấp.

2. Về chế biến khoáng sản

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Lũng Váng theo thực tế khai thác và mỏ Nà Duồng (sau khi được cấp phép khai thác).
- Vận hành nhà máy luyện chì đạt sản lượng 6.000 tấn/năm; chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu bên ngoài để đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, đạt công suất.
- Xây dựng thêm 01 lò chì mới để đảm bảo hoạt động liên tục của nhà máy (đã triển khai xong, đang tiến hành tìm mua nguyên liệu và đàm phán với một số đối tác về số lượng, chất lượng và giá).
- Dự kiến đưa Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít đi vào hoạt động với công suất đạt 7.500 tấn sản phẩm trong năm 2020.
- Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường nhà máy luyện chì, nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít; hoàn thiện các thủ tục pháp lý xử lý chất thải nguy hại để xử lý phế liệu ác quy chì, bụi khói lò luyện thép và bùn dương cực cung cấp thêm nguyên liệu cho nhà máy luyện chì và nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít. Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tiến hành xây dựng đũa bãi chứa thải mới của xưởng tuyển nổi vào hoạt động.

3. Các hoạt động khác:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái Nguyên với quy mô 10 tầng nổi, 01 tầng bán hầm, 01 tầng tum trên diện tích khu đất 237,4m² theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2133/QĐ-UBND ngày 12/07/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên.
- Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện.
- Tiếp tục rà soát từng khâu trong khai thác để cắt giảm tối đa chi phí, giảm giá thành khai thác.

4. Các chỉ tiêu chính năm 2020:

Bảng 5: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So sánh kế hoạch năm 2020 với thực hiện năm 2019 (%)
1	Khối lượng sản phẩm khai thác	Tấn	24.480,94	20.667	84,42
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (HL: 60% Pb)	Tấn	4.761,5	4.018	84,38
	- Tinh quặng kẽm (HL: 50% Zn)	Tấn	3.236,3	3.214	99,31

	- Khối lượng sản phẩm chì thỏi	Tấn	4.698,72	6.000	127,69
3	Khối lượng sản phẩm xuất bán				
	- Khối lượng xuất bán tinh quặng kẽm	Tấn	0	2.000	100
	- Khối lượng xuất bán chì thỏi	Tấn	5.627,91	5.600	99,50
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	235,10	266,6	113,40
5	Giá vốn	Tỷ đồng	210,80	244	115,75
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,37	0,2	4,58
7	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	10,30	12	116,50
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	13,78	13	94,34
9	Thu nhập khác	Tỷ đồng	14,79	4,60	31,10
10	Chi phí khác	Tỷ đồng	2,65	1,50	56,60
11	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	16,73	0,9	5,38
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tỷ đồng	3,96	0,18	19,95
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	12,77	0,72	0,86
14	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	28,147	24,14	86%
15	Nộp bảo hiểm	Tỷ đồng	6,355	5,20	95%
16	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,5	7,4	99%

* Nguyên nhân chính của lợi nhuận sau thuế TNDN của kế hoạch năm 2020 giảm so với kết quả đạt được năm 2019:

- Năm 2020 sản lượng khai thác dự kiến bằng 84,42% của sản lượng năm 2019. Do vậy giá vốn (giá thành sản xuất) của kế hoạch năm 2020 sẽ cao hơn năm 2019.
- Do tinh quặng kẽm sản xuất ra chưa bán được nên vốn vay tăng dẫn đến chi phí tài chính dự kiến năm 2020 tăng.
- Năm 2019 lợi nhuận sau thuế TNDN từ chuyển nhượng tài sản nhà máy nước khoáng AVA là 8 tỷ đồng.

5. Nhu cầu vốn năm 2020:

Bảng 6: Nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty năm 2020

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Mỏ Nhà Bóp - Pù sáp	6,4	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
2	Mỏ Nhà Duồng (theo GCN đầu tư)	13,3	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
3	Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường, Nhà máy luyện chì, Nhà máy tuyển nổi, Lò luyện chì mới	46	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
	- Xử lý khói khí nhà máy luyện chì, nhà máy bột kẽm, nhà máy tuyển	20	
	- Hồ chứa đuôi thải xường tuyển	8,3	
	- Lò luyện chì mới	1	
	- Xưởng ép viên	1,7	
	- Buồng túi vải	15	
4	Xử lý ắc quy chì phế thải	12	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
5	Thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Công ty con (Công ty TNHH Việt Trung)	7	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
6	Xây tòa nhà văn phòng Thái Nguyên	27,5	Sử dụng vốn tự có của DN và vốn vay
	Tổng cộng (1+2+3+4+5+6)	112,2	

Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế đề nghị ĐHĐCĐ giao HĐQT chủ động cân đối quyết định nhu cầu sử dụng thêm vốn lưu động để mua nguyên liệu phục vụ Nhà máy luyện chì và bột kẽm ô xít gồm Bụi khói lò luyện thép, bùn dương cực, chì ắc quy phế, tinh quặng, quặng chì... từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BTGD;
- BKS;
- VP, TKCT;
- Lưu: VT.



Đình Văn Hiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn!

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (“BKS”) báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

I. Tình hình chung

Trước tác động của giá kim loại xuống thấp đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu. Khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, nhất là tinh quặng kẽm vẫn còn tồn kho một lượng rất lớn. Nhưng với quyết tâm của HĐQT định hướng dẫn dắt công ty và những cố gắng của Ban Tổng giám đốc đã giúp Công ty hoạt động tương đối hiệu quả.

Trong năm 2019, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty như: Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2019; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; Xem xét thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng 1: Chỉ tiêu sản xuất và kết quả thực hiện năm 2019

ĐVT: Tấn

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	% hoàn thành KH	% thực hiện 2019/2018
1	Khai thác quặng nguyên khai	27.650	24.480,94	29.355	88,54	83,40
2	Tinh quặng chì (60%)	5.600	5.282,60	5.689	94,33	92,86

3	Tinh quặng kẽm (50%)	4.100	3.236,33	3.903	78,93	82,92
4	Chì kim loại ($\geq 97\%Pb$)	4.200	4.698,72	3.100	111,87	151,57
5	Chì kim loại xuất bán	4.500	5.627,91	2.165	125,06	259,95

Bảng 2: Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2019

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% hoàn thành KH
1	Tổng doanh thu	268,5	235,186	87,59
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12	12,773	106,44

BKS đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

- Hoạt động khai thác và chế biến (tinh quặng) đều không đạt kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, chỉ tiêu này so với năm trước cũng đều thấp hơn. Cụ thể khai thác quặng chỉ đạt 88,54% kế hoạch và chỉ bằng 83,40% so với năm trước dẫn tới chỉ tiêu tinh quặng đều đạt thấp.
- Đối với hoạt động chế biến sâu (luyện kim) thì đều tăng so với kế hoạch là 11,87% và thực hiện năm trước tăng tới 51,57%.
- Năm qua ở khâu tiêu thụ sản phẩm (chì thỏi $\geq 97\%Pb$) đều vượt kế hoạch, đặc biệt so với năm trước tăng tới 160%. Nhưng doanh thu lại không đạt như kỳ vọng, thấp hơn kế hoạch và chỉ tăng hơn năm trước 30,2%. Điều này cho thấy giá kim loại trên thị trường càng xuống thấp và giảm sâu.
- Về hiệu quả việc kiểm soát chi phí tạo ra lợi nhuận cho thấy giá bán thì xuống thấp, nhưng lợi nhuận sau thuế lại tăng tới 6,44% tạo ra chủ yếu ở lợi nhuận khác. Vậy thì: hoặc trong năm qua ban điều hành đã quản lý rất tốt chi phí; hoặc cơ cấu chi phí kế hoạch cần phải xây dựng sát thực tế hơn.

2. Tình hình thực hiện dự án đầu tư năm 2019

2.1. Dự án khai thác mỏ chì, kẽm Nà Bốp-Pù Sáp và Lũng Váng

Mặc dù sản lượng khai thác quặng không đạt kế hoạch, nhưng có thể nói đối với nghề làm mỏ này, thời điểm này là ổn định.

2.2. Dây chuyền tuyển nổi quặng sunfua chì kẽm

Thực hiện thuê Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã tuyển nổi quặng sunfua từ các mỏ của Công ty chuyển về.

2.3. Dự án Nhà máy luyện chì

Có thể nói hoạt động luyện chì ổn định, người lao động và cán bộ quản lý càng ngày làm chủ công nghệ.

2.4. Một số dự án khác

Mỏ Nà Duồng, Mỏ Bó Nặm, Bột kềm ô xít, Xử lý thải rắn, Hồ chứa thải xường tuyển, Nhà văn phòng Thái Nguyên, Xử lý môi trường nhà máy luyện chì, ... thì có dự án gần như không thực hiện, hoặc chỉ thực hiện một phần, hoặc có những dự án thì rất hiệu quả như: Hệ thống vắt tinh quặng chì;

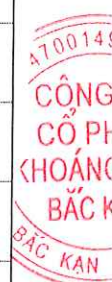
III. Tình hình tài chính đến 31/12/2019

Trên cơ sở Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, BKS tổng hợp một số nội dung tính đến thời điểm ngày 31/12/2019 như sau:

Bảng 3. Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2019

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018
1. Tổng tài sản	361.473.077.688	295.358.356.821
Trong đó:		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.659.187.880	315.858.096
- Các khoản phải thu ngắn hạn	113.669.288.358	23.204.313.514
- Hàng tồn kho	110.047.241.401	122.124.865.705
- Tài sản ngắn hạn khác	4.046.230.167	3.426.082.588
- Các khoản phải thu dài hạn	2.024.265.590	2.258.075.980
- Tài sản cố định	82.552.585.348	90.497.433.126
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.245.898.905	19.949.581.300
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	19.988.251.895	16.498.016.075
- Tài sản dài hạn khác	13.240.128.144	17.084.130.437
2. Tổng nguồn vốn	361.473.077.688	295.358.356.821



Trong đó:		
- Nợ phải trả ngắn hạn	201.544.777.787	150.627.746.908
- Nợ phải trả dài hạn	5.000.000.000	2.575.500.000
- Vốn góp của chủ sở hữu	117.377.280.000	117.377.280.000
- Thặng dư vốn cổ phần	17.052.895.190	17.052.895.190
- Các quỹ khác	15.574.071.618	15.574.071.618
- Lợi nhuận chưa phân phối	4.924.053.093	(7.849.136.895)

IV. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

1.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, trong năm 2019 BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Qua giám sát, BKS đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.
- Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Hoặc những quyết định quan trọng của HĐQT mà không thể họp trực tiếp thì đều xin ý kiến bằng email đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.

1.2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh: Việc sản xuất kinh doanh năm 2019 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhìn chung Ban Tổng giám đốc luôn triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ. Quản lý đầu vào, đầu ra trong công tác quản trị doanh nghiệp có tiến bộ. Các báo cáo định kỳ, bất thường đối với công ty đại chúng Công ty thực hiện tốt. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, bảo hiểm được thực hiện đầy đủ.
- Công tác đầu tư: Thực hiện đầu tư bổ sung vốn cho Công ty TNHH Việt Trung; Mua cổ phần của Cty CP Bến xe Nghệ An.
- Công tác kế toán: Thực hiện nghiêm túc việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm đúng quy định đối với

Công ty đại chúng. Kiểm toán viên đã có ý kiến, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp. Nhưng cũng cần phải quan tâm đến ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

1.3. Đối với cổ đông

Qua công tác giám sát, BKS không phát hiện cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. Trong năm BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét và cho ý kiến.

Cuối cùng xin chúc quý vị Đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Công ty thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2020.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- CVP, TKCT;
- Lưu: BKS.



Nguyễn Thế Phòng



Số: 09 /TTr – HĐQT

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2019
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Trong năm 2019 lợi nhuận đạt kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019: 12.773.189.988 đồng.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 có kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:
 - +) Bù lỗ năm 2018: 8.996.192.491 đồng.
 - +) Số lợi nhuận còn lại sau khi bù lỗ năm 2018: 3.776.997.497 đồng, bổ sung vào nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 lãi: 720.000.000 đồng.
- Dự kiến kế hoạch phân phối: Bổ sung vào nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trên đây là tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT; BKS;
- BTGD
- VP, TKCT;
- Lưu: VT.



Vũ Phi Hồ

Số: 10 /TTr – HĐQT

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về việc Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2020 như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị:

1. Tổng mức thù lao HĐQT năm 2019 là: 1.080.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2019		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	50.000.000	12	600.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	10.000.000	12	480.000.000
	Tổng cộng				1.080.000.000

2. Đề xuất thù lao HĐQT năm 2020 như sau:

2.1. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2020:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2020		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)

1	Chủ tịch HĐQT	01	50.000.000	3	150.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	10.000.000	3	120.000.000
	Tổng cộng				270.000.000

2.2. Từ tháng 4 đến tháng tháng 12 năm 2020: Giảm 20%

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2020		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	40.000.000	9	360.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	8.000.000	3	288.000.000
	Tổng cộng				648.000.000

2.3. Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2020: 918.000.000 đồng

II. Thù lao của Ban kiểm soát:

1. Tổng mức thù lao Ban kiểm soát năm 2019: 120.000.000 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2019		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				120.000.000

2. Đề xuất mức thù lao Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

2.1. Từ tháng 1 đến tháng tháng 3 năm 2020:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao 2020		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	4.000.000	3	12.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	3	18.000.000
	Tổng cộng				30.000.000

2.2. Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020: Giảm 20%

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao 2020		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	3.200.000	9	28.800.000
2	Thành viên BKS	02	2.400.000	9	43.200.000
	Tổng cộng				72.000.000

2.3. **Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2020: 102.000.000 đồng**

III. Thù lao của Thư ký công ty .

3.1. Tổng thù lao Thư ký công ty năm 2019: 36.000.000 đồng.

(3.000.000 đồng/tháng)

3.2. Đề xuất mức thù lao Thư ký công ty năm 2020:

3.2.1. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2020: 3.000.000 đồng/tháng.

3.2.2. Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020: 2.400.000 đồng/tháng (Giảm 20%)

3.2.3. **Tổng thù lao Thư ký công ty năm 2020: 30.600.000 đồng.**

Trên đây là nội dung tờ trình về việc báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT; BKS;
- BTGD
- VP, TKCT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Phi Hồ



Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2020

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Ban kiểm soát (“BKS”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2020 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí đánh giá, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

BKS đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có năng lực, trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và các điều kiện, mục tiêu phù hợp khác theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên; Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán, BKS đề xuất ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (là đơn vị đã kiểm toán cho Công ty năm 2018, 2019)
- Công ty TNHH Kiểm toán ASCO
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

3. Kiến nghị của Ban kiểm soát

BKS kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2020 của Công ty.

Trên đây là ý kiến đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- CVP, TKCT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bắc Kạn, ngày tháng 06 năm 2020



**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng họp ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc hướng dẫn sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung không chuông.
5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền và nghĩa vụ các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

1.1. Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu BKC theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/6/2020 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp ĐHĐCĐ.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu (bản chính).

- Bản chính Giấy ủy quyền và bản sao CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu/GCNĐKDN của người ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký tên bởi người đại diện pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết ghi rõ họ tên cổ đông, mã số tham dự Đại hội (do Ban tổ chức gán cho mỗi cổ đông) và số phiếu biểu quyết (bằng số cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông tại ngày 01/6/2020 - ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020).

b. Cổ đông tham dự và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho người khác. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

c. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ muốn phát biểu thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa; phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ công ty.

e. Cổ đông tới dự họp ĐHĐCĐ sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng đến cuộc họp.

g. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay; sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký được tham dự và tham gia biểu quyết bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tọa.

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là Chủ tọa của Đại hội.

2.2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2.3. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giới thiệu Ban thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu đại hội và trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các khiếu nại về ĐHĐCĐ (nếu có).

2.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh khác.
- Yêu cầu bộ phận chức năng duy trì trật tự tại cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc đổi địa điểm họp, nhưng không quá 03 ngày kể từ ngày được mời dự họp chính thức, trong trường hợp sau:

- Địa điểm không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự cuộc họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ do Ban Tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ, công nhận người đến dự họp hợp lệ, phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho người đến dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ

4.1. Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Thư ký ĐHĐCĐ thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo, hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.



- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc.

5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

5.1. Ban kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu Đại hội có nhiệm vụ:

- Thống kê, tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.

- Thực hiện việc phát phiếu, kiểm phiếu.

- Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả biểu quyết của các cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

III. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Nguyên tắc và cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình ĐHĐCĐ.

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn).

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến”) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề tại Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Và tương tự, đối với các ý kiến còn lại.

Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết về các nội dung mình đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức.

4. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có

mặt tại Đại hội chấp thuận. Đối với các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp; việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nghị sự; cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội; Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

1. Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp của ĐHĐCĐ.
2. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Phi Hồ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

Số: /2020/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
6. Tờ trình về báo cáo Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020.
7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2020.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- HĐQT, BTGD;
- BKS;
- TKCT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Phi Hồ